

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2018/HSST

Ngày: 14 - 11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Dung và ông Trần Duy Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2018/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41 /2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Đào Thị G; Sinh năm 1990

Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Thôn Đức Long 2, xã A, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Đào Xuân D (đã chết) và bà: Đào Thị T, sinh năm 1966

Có chồng: Đào Công N (đã chết)

Có 01 con: Đào Công V, sinh năm 2008

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Lữ Ngọc D, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Ninh Dụ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng:

- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Trú tại: Phố Lê Lợi, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Hà Xuân T, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm 1, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Hà Quang H, sinh năm 1987 (Có mặt)

Trú tại: SN 11, Phố Giắt, thị trấn T, huyện T, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 03 tháng 2 năm 2018 Đào Thị G đến nhà người quen ở số nhà 191 Phố L, thị trấn T, tỉnh Thanh Hóa để chơi và ngủ lại. Do vay nợ đến hạn nhưng không có tiền để trả nợ nên Đào Thị G nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy Exciter, biển kiểm soát 36B4 – 02347 của Lữ Ngọc D là người quen đem đi cầm cố để lấy tiền dùng vào việc trả nợ. G nói với D " Sáng mai cho chị mượn xe đi có tý việc ", D không nói gì. Khoảng 8 giờ sáng ngày hôm sau, G lên gác xép nơi D ngủ để lấy chìa khóa xe máy, D nói với người yêu là chị Hoàng Thị H tìm chìa khóa đưa cho G, H bảo G tìm ở xe thì thấy chìa khóa cầm sẵn ở xe. Sau khi mượn được xe máy G đi thẳng ra khu vực ngã tư thị Trấn T để tìm hiệu cầm đồ, G vào một hiệu cầm đồ nhưng không cầm được xe máy vì không có giấy tờ, G đến nhà anh Hà Xuân T nhờ dẫn đi cầm cố xe. Do anh T nói nếu muốn cầm cố xe thì phải có giấy tờ xe, nên G quay lại gặp D để mượn giấy tờ xe máy. Có giấy tờ xe, G nhờ anh Tư dẫn ra nhà anh Hà Quang Hậu ở phố G, thị trấn T để cầm cố xe được 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng). Số tiền này G mang ra Hà Nội dùng vào việc trả nợ. Trên đường đi Hà Nội, G điện thoại thông báo với D đã mang xe đi cầm cố. Anh D nhiều lần gọi điện thoại đòi lại xe không được, nên đã báo sự việc đến Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 5 tháng 3 năm 2018, Đào Thị G tìm gặp và gá nợ cho D 01 xe máy wave@ và 01 điện thoại sam sung galaxy J7. Lữ Ngọc D rao bán chiếc điện thoại trên facebook được 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn đồng), còn chiếc xe máy wave@ anh D gửi nhà người quen để vay số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) và phụ thêm tiền để chuộc lại chiếc xe máy G đã cầm cố và giao nộp cho cơ quan Công an để phục vụ công tác điều tra.

Biên bản định giá tài sản ngày 12 tháng 4 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: Chiếc xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 36B4 – 02347 đã qua sử dụng trị giá 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng).

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe máy Exciter, biển kiểm soát 36B4 – 0234 cho anh Lữ Ngọc D.

Bản cáo trạng số 49/CT- VKS, ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa, truy tố bị cáo Đào Thị G về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Về phần bồi thường thiệt hại, Đào Thị G thống nhất việc anh D bán chiếc điện thoại sam sung galaxy J7 được 2.100.000đ, số tiền còn lại

hiện bị cáo đã bồi thường hết cho anh D, đã nhận lại chiếc xe máy wave@ từ anh D.

Người bị hại là anh Lữ Ngọc D không có mặt tại phiên tòa, nhưng đã nộp cho Tòa án biên bản thỏa thuận về việc bồi thường trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự và đơn xin giảm nhẹ hình phạt, anh đã nhận đủ số tiền bồi thường từ Đào Thị G, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Thị G phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đào Thị G từ 9 (chín) tháng đến 12(mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai tư) tháng. Giao bị cáo cho UBND xã An N giám sát, giáo dục. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xem xét; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[1] *Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:* Thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Những chứng cứ xác định có tội của bị cáo:* Do không có tiền để trả nợ, nên Đào Thị G có thủ đoạn gian dối chiếm đoạt chiếc xe máy Exciter, biển kiểm soát 36B4 – 02347 của Lữ Ngọc D là người quen đem đi cầm cố được 18.000.000đ để lấy tiền dùng vào việc trả nợ. Chiếc xe máy trên của anh D được Hội đồng định giá tài sản kết luận: trị giá 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng).

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[3] *Xét tính chất vụ án:* Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Đào Thị G được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] *Về trách nhiệm hình sự:* Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục chung.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại là anh Lữ Ngọc D đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị G phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ”.

Xử phạt bị cáo Đào Thị G 9 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18(mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Đào Thị G cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự ; khoản 1 Điều 6; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326, buộc bị cáo Đào Thị G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- THA huyện Triệu Sơn
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Dung Trần Duy Năm

Lê Thị Thủy